

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102 /2017/HSST

Ngày: 28 - 12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Ca.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Trung Tuyền.

Ông Vũ Hùng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Cao Thanh Khang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lưu Công C; sinh năm 1993 tại Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Xóm 4, Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N ; trình độ học vấn: 9/12 ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lưu Công C sinh năm 1967 và bà Cao Thị L sinh năm 1970; vợ là: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1997, làm ruộng tại Xóm 4, xã Y, huyện G,; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 17/11/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương theo Quyết định cho bảo lãnh số: 05 ngày 17/11/2017 của Viện KSND huyện Giao Thủy.

2. Vũ Văn Kh; sinh năm 1991 tại Xóm 2, Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 2, Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Văn K sinh năm 1971 và bà Lưu Thị G sinh năm 1971; vợ là: Hoàng Thị T sinh năm 1993; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 10/11/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Quyết định cho bảo

lĩnh số: 11 ngày 10/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

3. Nguyễn Văn L; sinh năm 1987 tại Xóm 7 Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Xóm 7, Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn H sinh năm 1961 và bà Hoàng Thị N sinh năm 1962; vợ là: Nguyễn Thị M sinh năm 1991; có 02 con. Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 10/11/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Quyết định cho bảo lãnh số: 12 ngày 10/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

4. Nguyễn Văn P; sinh năm 1994 tại Xóm 10, Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: Xóm 10, Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N; trình độ học vấn: 9/12 ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Q sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị M sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 10/11/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Quyết định cho bảo lãnh số: 13 ngày 10/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

5. Nguyễn Văn K; sinh năm 1986 tại xóm 9, Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xóm 9, Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N; trình độ học vấn: 12/12 ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Q sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 10/11/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Quyết định cho bảo lãnh số: 14 ngày 10/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

6. Trần Văn H; sinh năm 1990 tại xóm 5, Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú , nơi cư trú: xóm 5, Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N; trình độ học vấn: 9/12 ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn H (đó chết) và bà Phạm Thị V sinh năm 1959. Hiện làm ruộng tại xã Y, huyện G; Vợ là Ngô Thị P; sinh năm 1995 lao động tự do tại xã Y; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 10/11/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương chấp hành Quyết định cho bảo lãnh số: 15 ngày 10/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy.

- Người làm chứng:

1. Anh: Lưu Công L; sinh năm 1991.

2. Anh Lưu Xuân P; sinh năm 1992.

Đều có địa chỉ: Xóm 6, Xóm 4, xã Y, huyện G, tỉnh N.

3. Anh: Nguyễn Hữu Đ; sinh năm 1992.

Địa chỉ: Nhà nghỉ H, khu du lịch Q, huyện G, tỉnh N.

4. Ông Đặng Trọng K; sinh năm 1957.

Địa chỉ: TDP C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N.

Tại phiên tòa: có mặt 06 bị cáo; những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13- 10 - 2017; Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K, Trần Văn H, Lưu Công L và Lưu Xuân P đến nhà Nguyễn Văn L chơi và rủ nhau khoảng 14h chiều cùng ngày tất cả tập trung tại nhà nghỉ H, khu du lịch Q, TT Q để đánh bạc ăn tiền. Trước khi ra về, C lấy 04 bộ bài tú lơ khơ của nhà Nguyễn Văn L mang theo người để chiều mọi người cùng chơi. Sau khi ăn trưa cùng nhau, Chí, Lưu Công L và H đi taxi xuống nhà nghỉ H. Tại đây C dùng điện thoại gọi điện thông báo cho Nguyễn Văn L và K đã đến nhà nghỉ H. Đến khoảng 14h cùng ngày, Nguyễn Văn L, K đi taxi, còn K đi xe máy xuống nhà nghỉ H gặp C, Lưu Công L, H rồi C đặt vấn đề với anh Nguyễn Hữu Đ ; sinh năm 1992, nơi cư trú: xã P, huyện G (là người quản lý nhà nghỉ H) cùng nhau thuê phòng 211. Các đối tượng lên phòng 211 thống nhất đánh liêng ăn tiền mức góp là 20.000 đồng/ một ván, mức tổ cao nhất là 200.000 đồng. Đến khoảng 14h30 phút cùng ngày, P và P đến. P vào cùng tham gia chơi liêng ăn tiền cùng C, Nguyễn Văn L, H, K, K còn Lưu Công L và P ngồi xem sau đó nằm ngủ. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh liêng ăn tiền tại phòng 211 nhà nghỉ H thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy phát hiện lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang. Thu giữ tại giường nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 8.940.000 đồng. Thu trên người các đối tượng 21.300.000đ + 7 ®iÖn tho¹i di ®éng các loại + 01 xe máy, 04 bộ bài tú lơ khơ đưa về Công an huyện Giao Thủy .

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lưu Công C khai nhận: Khi đi mang theo 2.300.000đ sử dụng hết vào việc đánh bạc và chuẩn bị 4 bộ bài. Khi bị bắt giữ, C đang thắng, cầm trên tay khoảng 3.000.000 đồng và bỏ hết số tiền xuống giường.

Vũ Văn K khai nhận: Khi đi mang theo 7.000.000đ, cho H vay 2.000.000, còn 5.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an bắt giữ K đang thắng và cất cả vào trong người. Lực lượng công an thu giữ trong người K số tiền 12.500.000đ.

Nguyễn Văn L khai nhận: Khi đi mang theo số tiền 7.000.000đ sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an bắt giữ, L đang cầm trên tay 300.000đ và bỏ hết xuống giường. Ngoài ra L còn bị thu giữ 7.8000.000đ trên người.

Nguyễn Văn P khai nhận: Khi đi mang theo 2.300.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị bắt P đang thua còn 20.000đ và bỏ hết xuống giường.

Nguyễn Văn K khai nhận: Khi đi mang theo 1.500.000đ sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị lực lượng Công an vào bắt, K đang thắng, trên tay cầm

1.000.000 đ và bỏ hết xuống giường. Ngoài ra còn thu giữ trên người K số tiền 1.000.000đ.

Trần Văn H khai nhận: Khi đi không mang theo tiền và mượn của K 2.000.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt giữ, H đang thua và còn trên tay 600.000đ và bỏ hết xuống giường.

Bản cáo trạng số 100/CTR ngày 28-11-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K, Trần Văn H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K, Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Công C từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 8.940.000 thu giữ tại chiếu bạc và 21.300.000 đồng thu trên người các đối tượng và 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn P các đối tượng đó sử dụng để đánh bạc và liên lạc gọi nhau đi đánh bạc. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 04 bộ bài tú lơ khơ thu giữ, nay đề nghị tịch thu cho tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo đều trình bày bản thân nhận thức được hành vi đánh bài ăn tiền là vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương để sửa chữa và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K, Trần Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 14h ngày 13-10-2017, Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K, Trần Văn H tụ tập nhau đến nhà nghỉ H khu du lịch Q1, TT Q thuê phòng 211 để đánh bạc ăn tiền. Tại đây, các đối tượng thống nhất đánh “liêng” bằng quân bài tứ lơ khơ ăn tiền mức góp là 20.000 đồng /một ván, và mức tố cao nhất là 200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy phát hiện lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang. Thu giữ trên giường (chiếu bạc) là 8.940.000 đồng, thu trên người các đối tượng là 21.300.000, 07 điện thoại di động các loại, 04 bộ bài tứ lơ khơ.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, tác động và gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đến cuộc sống gia đình người đánh bạc, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự. Như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, các bị cáo đều phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn đều có xác nhận của địa phương, là lao động chính trong gia đình. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự .

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người lao động nông nghiệp, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy chưa cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly đời sống xã hội bên ngoài đi tập trung cải tạo mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương có sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phát huy được tính răn đe phòng ngừa chung là phù hợp pháp luật và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật. Về vai trò của các bị cáo: Lưu Công C là người liên hệ thuê phòng, điện thoại cho một số đối tượng, chuẩn bị quân bài, chia bài ván đầu và tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đầu, K, L, K tham gia đánh bạc từ đầu là vai trò thứ 2, còn lại P và H xét về thời gian và mức độ đánh bạc xếp ở vai trò cuối.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; điều kiện kinh tế gia đình bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn L, Trần Văn H. Còn lại Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K chưa có vợ con sống phụ thuộc bố mẹ nên miễn hình phạt bổ sung

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng và 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn P các đối tượng đó sử dụng để đánh bạc và liên lạc gọi nhau đi đánh bạc nay áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 04 bộ bài tú lơ khơ thu giữ, sẽ áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với anh Nguyễn Hữu Đ ở xã P huyện G là quản lý nhà nghỉ H khi cho các đối tượng thuê phòng không biết các đối tượng đánh bạc nên việc xử lý không đặt ra.

Đối với 04 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn K, Trần Văn H, Lưu Công L, Lưu Xuân P và 01 chiếc xe mô tô của Nguyễn Văn K Cơ quan điều tra đã tạm giữ. Quá trình điều tra xác định là những tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K, Trần Văn H đều phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Công C 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 17/11/2017).

Xử phạt bị cáo Vũ Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 10/11/2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 10/11/2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 10/11/2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 10/11/2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến ngày 10/11/2017).

Giao các bị cáo Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn P, Trần Văn H cho UBND xã Y, huyện G tỉnh N giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự. Phạt tiền các bị cáo Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn L và Trần Văn H mỗi bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 30.240.000 đồng là tiền đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo, 03 chiếc điện thoại di động (thu giữ của Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn P) sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu cho tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ.
(Được ghi chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017 và Biên lai thu tiền số 05180 ngày 29/11/2017)

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Lưu Công C, Vũ Văn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn K, Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Ca